

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1001**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010001	Dương Dân An	06/02/2010	Nam	10A7	
2	66010002	Kbuôr Châu Thiên An	14/03/2010	Nam	10A3	
3	66010003	Mai Văn An	25/10/2010	Nam	10A4	
4	66010004	Nguyễn Lê Nhã An	02/02/2010	Nữ	10A5	
5	66010005	Nguyễn Phước Mỹ An	27/03/2010	Nữ	10A4	
6	66010006	Nguyễn Thái Tường An	05/01/2010	Nữ	10A6	
7	66010007	Nguyễn Văn An	17/03/2010	Nam	10A5	
8	66010008	Dương Hoàng Anh	27/09/2010	Nam	10A12	
9	66010009	Đoàn Thị Trâm Anh	23/04/2010	Nữ	10A5	
10	66010010	Đoàn Thị Vân Anh	02/11/2010	Nữ	10A13	
11	66010011	Đỗ Đức Anh	28/09/2010	Nam	10A6	
12	66010012	Đỗ Phạm Mỹ Anh	22/03/2010	Nữ	10A4	
13	66010013	Huỳnh Quang Anh	03/09/2010	Nam	10A9	
14	66010014	Lai Thị Hồng Anh	05/02/2010	Nữ	10A11	
15	66010015	Lê Đăng Tuấn Anh	20/12/2010	Nam	10A13	
16	66010016	Lê Đình Duy Anh	01/09/2010	Nam	10A6	
17	66010017	Lê Hồng Anh	10/10/2010	Nam	10A2	
18	66010018	Nguyễn Hoàng Phương Anh	14/03/2010	Nữ	10A11	
19	66010019	Nguyễn Mai Anh	05/02/2010	Nữ	10A8	
20	66010020	Nguyễn Ngọc Anh	14/01/2010	Nam	10A7	
21	66010021	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11/03/2010	Nữ	10A11	
22	66010022	Nguyễn Văn Anh	04/01/2010	Nữ	10A3	
23	66010023	Phạm Hoàng Tuấn Anh	04/10/2010	Nam	10A4	
24	66010024	Phạm Thị Vũ Bảo Ngọc Anh	05/06/2010	Nữ	10A5	
25	66010025	Tạ Diệu Anh	01/01/2010	Nữ	10A2	
26	66010026	Trần Đức Anh	04/11/2010	Nam	10A8	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

Năm học: 2025-2026

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

Phòng thi : 1002

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010027	Trinh Nữ Diệu Anh	29/08/2010	Nữ	10A1	
2	66010028	Voòng Lê Minh Anh	19/01/2010	Nam	10A2	
3	66010029	Vũ Hà Anh	05/01/2010	Nữ	10A13	
4	66010030	Nguyễn Bảo Thiên Ân	11/04/2010	Nữ	10A8	
5	66010031	Phạm Linh Ân	04/12/2010	Nữ	10A3	
6	66010032	Doãn Việt Bách	01/10/2010	Nam	10A12	
7	66010033	Hoàng Công Bách	20/09/2010	Nam	10A7	
8	66010034	Đình Thiên Bảo	02/01/2010	Nam	10A4	
9	66010035	Hoàng Gia Bảo	15/07/2010	Nam	10A5	
10	66010036	Hoàng Thiên Bảo	21/11/2010	Nam	10A1	
11	66010037	Mai Bùi Thiên Bảo	22/04/2010	Nam	10A3	
12	66010038	Ngô Gia Bảo	19/01/2010	Nam	10A6	
13	66010039	Nguyễn Bá Gia Bảo	09/04/2010	Nam	10A11	
14	66010040	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	03/05/2010	Nam	10A10	
15	66010041	Nguyễn Quang Hoàng Bảo	05/11/2010	Nam	10A11	
16	66010042	Phạm Lê Gia Bảo	09/04/2010	Nam	10A4	
17	66010043	Trần Nguyễn Gia Bảo	25/08/2010	Nam	10A8	
18	66010044	Y Gia Bảo Mlô	16/03/2010	Nam	10A9	
19	66010045	Nguyễn Duy Bắc	07/05/2010	Nam	10A3	
20	66010046	Phạm Băng Băng	27/12/2010	Nữ	10A9	
21	66010047	Hoàng Nguyễn Duy Bình	08/07/2010	Nam	10A13	
22	66010048	Lê Xuân Bình	01/03/2010	Nam	10A3	
23	66010049	Đoàn Lê Minh Cảnh	26/03/2010	Nam	10A5	
24	66010050	Bạch Ngọc Minh Châu	17/06/2010	Nữ	10A11	
25	66010051	Đặng Hoàng Bảo Châu	19/12/2010	Nữ	10A9	
26	66010052	Liêu Cảnh Châu	19/03/2010	Nữ	10A13	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1003**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010053	Mai Thị Bảo Châu	05/12/2010	Nữ	10A13	
2	66010054	Trương Thị Châu	05/04/2010	Nữ	10A6	
3	66010055	Lê Hoàng Mai Chi	19/10/2010	Nữ	10A9	
4	66010056	Ngô Nguyễn Huyền Chi	22/07/2010	Nữ	10A1	
5	66010057	Phạm Duy Công	19/08/2010	Nam	10A6	
6	66010058	Bùi Quang Danh	19/01/2010	Nam	10A9	
7	66010059	Hoàng Huy Du	19/12/2010	Nam	10A12	
8	66010060	Nguyễn Thùy Dung	19/11/2009	Nữ	10A8	
9	66010061	Đặng Quang Dũng	28/09/2010	Nữ	10A6	
10	66010062	Nguyễn Quốc Dũng	14/06/2010	Nam	10A2	
11	66010063	Nguyễn Tiến Dũng	17/11/2010	Nam	10A3	
12	66010064	Huỳnh Mạnh Duy	19/02/2010	Nam	10A5	
13	66010065	Nguyễn Thành Duy	23/04/2010	Nam	10A1	
14	66010066	Phạm Phan Duy	12/05/2010	Nam	10A2	
15	66010067	Trần Hoàng Khánh Duy	30/01/2010	Nam	10A8	
16	66010068	Lê Thị Mỹ Duyên	21/02/2010	Nữ	10A8	
17	66010069	Trần Nguyễn Bảo Duyên	17/04/2010	Nữ	10A9	
18	66010070	Mai Hoàng Khánh Dương	05/12/2010	Nam	10A4	
19	66010071	Nguyễn Hoàng Linh Đan	19/09/2010	Nữ	10A2	
20	66010072	Nguyễn Khánh Đan	12/11/2010	Nữ	10A3	
21	66010073	Phạm Nguyễn Linh Đan	24/08/2010	Nữ	10A9	
22	66010074	Trần Đình Bảo Đan	05/05/2010	Nam	10A6	
23	66010075	Nguyễn Trần Mộng Đào	25/12/2010	Nữ	10A5	
24	66010076	Phan Nguyễn Trọng Đào	09/02/2010	Nam	10A8	
25	66010077	Hà Sỹ Quốc Đạt	05/04/2010	Nam	10A1	
26	66010078	Lê Mai Tiến Đạt	01/03/2010	Nam	10A2	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1004**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010079	Mai Phát Đạt	01/05/2010	Nam	10A7	
2	66010080	Nguyễn Đăng Tiến Đạt	11/07/2010	Nữ	10A6	
3	66010081	Nguyễn Phước Đạt	30/03/2010	Nam	10A3	
4	66010082	Phạm Tiên Đạt	09/07/2010	Nam	10A4	
5	66010083	Phan Hữu Đạt	16/04/2010	Nam	10A10	
6	66010084	Trình Mai Quốc Đạt	24/01/2010	Nam	10A5	
7	66010085	Trình Ngọc Quang Đạt	31/01/2010	Nam	10A8	
8	66010086	Bùi Hải Đăng	30/01/2010	Nam	10A7	
9	66010087	Nguyễn Hải Đăng	25/01/2010	Nam	10A9	
10	66010088	Tô Nhật Khánh Đăng	09/10/2010	Nam	10A4	
11	66010089	Đoàn Nguyễn Đức	06/05/2010	Nam	10A6	
12	66010090	Nguyễn Quang Đức	15/08/2010	Nam	10A1	
13	66010091	Phạm Xuân Đức	04/03/2010	Nam	10A2	
14	66010092	Ksor Rbăm Ely	08/04/2010	Nữ	10A9	
15	66010093	Lê Nguyễn Lâm Giang	07/11/2010	Nữ	10A13	
16	66010094	Phạm Trần Thanh Giang	14/07/2010	Nam	10A10	
17	66010095	Trần Phương Giang	29/03/2010	Nữ	10A13	
18	66010096	Trần Thị Hương Giang	14/09/2010	Nữ	10A9	
19	66010097	Bùi Phan Ngọc Hà	10/05/2010	Nữ	10A12	
20	66010098	Đoàn Lê Khánh Hà	30/01/2010	Nữ	10A2	
21	66010099	Ngô Đức Mạnh Hà	09/01/2010	Nam	10A11	
22	66010100	Tô Đức Hải	12/06/2010	Nam	10A10	
23	66010101	Trần Bích Hạnh	02/11/2010	Nữ	10A7	
24	66010102	Y Harry Byã	09/09/2010	Nam	10A10	
25	66010103	H' Hăng - Kbuôr	11/01/2010	Nữ	10A10	
26	66010104	Lê Thị Minh Hằng	04/05/2010	Nữ	10A1	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1005

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010105	Phạm Nguyễn Việt Hằng	13/11/2010	Nữ	10A2	
2	66010106	Vây Thanh Hằng	18/04/2010	Nữ	10A6	
3	66010107	Bùi Phạm Quỳnh Hân	17/10/2010	Nữ	10A12	
4	66010108	Dương Lý Ngọc Hân	19/08/2010	Nữ	10A11	
5	66010109	Đặng Võ Bảo Hân	25/05/2010	Nữ	10A3	
6	66010110	Lê Gia Hân	01/11/2010	Nữ	10A4	
7	66010111	Lê Ngọc Hân	02/08/2010	Nữ	10A6	
8	66010112	Lương Gia Hân	07/04/2010	Nữ	10A5	
9	66010113	Nguyễn Gia Hân	12/11/2010	Nữ	10A11	
10	66010114	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	29/06/2010	Nữ	10A1	
11	66010115	Nguyễn Lê Bảo Hân	22/09/2010	Nữ	10A7	
12	66010116	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	25/07/2010	Nữ	10A2	
13	66010117	Nguyễn Phước Bảo Hân	01/10/2010	Nữ	10A12	
14	66010118	Phạm Ngọc Hân	13/09/2010	Nữ	10A3	
15	66010119	Phan Nguyễn Bảo Hân	11/09/2010	Nữ	10A4	
16	66010120	Phan Nguyễn Bảo Hân	25/08/2010	Nữ	10A6	
17	66010121	Trần Gia Hân	14/09/2010	Nữ	10A10	
18	66010122	Trương Ngọc Gia Hân	18/10/2010	Nữ	10A5	
19	66010123	Phạm Ngọc Thanh Hiền	29/11/2010	Nữ	10A13	
20	66010124	Võ Phạm Minh Hiền	23/08/2010	Nam	10A9	
21	66010125	Hoàng Minh Hiếu	16/04/2010	Nam	10A3	
22	66010126	Nguyễn Đình Hiếu	03/12/2010	Nam	10A8	
23	66010127	Trần Minh Hiếu	31/07/2010	Nam	10A8	
24	66010128	Lê Nguyễn Phương Hoa	15/01/2010	Nữ	10A7	
25	66010129	Lê Thị Mai Hoa	21/03/2010	Nữ	10A4	
26	66010130	Phan Thị Mai Hoa	08/09/2010	Nữ	10A5	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1006

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010131	Nguyễn Thị Thu Hoài	16/10/2010	Nữ	10A1	
2	66010132	Nguyễn Huy Hoàng	25/04/2010	Nam	10A7	
3	66010133	Nguyễn Minh Hoàng	05/02/2010	Nam	10A11	
4	66010134	Quách Đình Huy Hoàng	02/05/2010	Nam	10A10	
5	66010135	Tăng Nhật Hoàng	27/03/2010	Nam	10A13	
6	66010136	Trần Lê Huy Hoàng	01/01/2010	Nam	10A2	
7	66010137	Nguyễn Kim Hùng	03/10/2010	Nam	10A11	
8	66010138	Dương Nguyễn Quốc Huy	16/12/2010	Nam	10A11	
9	66010139	Đàm Phan Minh Huy	04/03/2010	Nam	10A13	
10	66010140	Hoàng Anh Huy	04/06/2010	Nam	10A8	
11	66010141	Lê Đức Huy	10/03/2010	Nam	10A7	
12	66010142	Lê Minh Huy	28/07/2010	Nam	10A10	
13	66010143	Lý Lâm Huy	03/06/2010	Nam	10A4	
14	66010144	Ngô Nguyễn Gia Huy	16/04/2010	Nam	10A7	
15	66010145	Nguyễn Hoàng Huy	14/11/2010	Nữ	10A6	
16	66010146	Nguyễn Quốc Huy	10/08/2010	Nam	10A6	
17	66010147	Phan Tấn Gia Huy	13/06/2010	Nam	10A13	
18	66010148	Sử Chân Huy	16/01/2010	Nam	10A5	
19	66010149	Trần Gia Huy	18/10/2010	Nam	10A1	
20	66010150	Trần Gia Huy	27/05/2010	Nam	10A5	
21	66010151	Trần Quang Huy	22/05/2009	Nam	10A2	
22	66010152	Cao Khánh Huyền	28/07/2010	Nữ	10A13	
23	66010153	Đào Thị Khánh Huyền	03/11/2010	Nữ	10A3	
24	66010154	Nguyễn Ngọc Song Huyền	25/09/2010	Nữ	10A10	
25	66010155	Trần Thị Thúy Huyền	23/04/2010	Nam	10A6	
26	66010156	Huỳnh Phúc Hưng	18/06/2009	Nam	10A11	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1007**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010157	Trần Hữu Hưng	11/08/2010	Nam	10A9	
2	66010158	Nguyễn Hồ Thị Hương	20/03/2010	Nữ	10A3	
3	66010159	Phạm Thùy Hương	07/10/2010	Nữ	10A7	
4	66010160	Phạm Trịnh Tô Hương	19/04/2010	Nữ	10A12	
5	66010161	Võ Đại Nguyên Hữu	11/12/2010	Nam	10A7	
6	66010162	Hoàng Minh Hy	25/01/2010	Nam	10A12	
7	66010163	Nguyễn Bảo Duy Kha	19/04/2010	Nam	10A4	
8	66010164	Văn Thụy Kha	06/01/2010	Nữ	10A5	
9	66010165	Đoàn Gia Khang	25/08/2010	Nam	10A1	
10	66010166	Lê Cao Huy Khang	11/10/2010	Nam	10A11	
11	66010167	Nguyễn Trần Gia Khang	09/10/2010	Nam	10A7	
12	66010168	Trần Nữ Minh Khang	16/03/2010	Nữ	10A2	
13	66010169	Võ An Khang	04/09/2010	Nữ	10A6	
14	66010170	Lương Gia Khánh	09/05/2010	Nam	10A3	
15	66010171	Ngô Nguyên Khánh	14/04/2010	Nam	10A4	
16	66010172	Phạm Lưu Nam Khánh	11/03/2010	Nam	10A5	
17	66010173	Nguyễn Đăng Khoa	12/10/2010	Nam	10A7	
18	66010174	Trần Hồ Đăng Khoa	22/03/2009	Nam	10A9	
19	66010175	Trần Ngọc Anh Khoa	02/01/2010	Nam	10A6	
20	66010176	Hoàng Nhân Khôi	07/12/2010	Nam	10A1	
21	66010177	Nguyễn Đăng Khôi	02/08/2010	Nam	10A1	
22	66010178	Nguyễn Hoàng Đắc Khôi	27/10/2010	Nam	10A7	
23	66010179	Nguyễn Quang Anh Khôi	04/03/2010	Nam	10A8	
24	66010180	Nguyễn Trần Nguyên Khôi	08/03/2010	Nam	10A2	
25	66010181	Vũ Ngọc Nguyên Khôi	07/07/2010	Nam	10A11	
26	66010182	Nguyễn Ngọc Khuê	04/07/2010	Nữ	10A3	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1008**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010183	Nguyễn Nhật Như Khuê	18/12/2010	Nữ	10A10	
2	66010184	Dương Minh Kiên	01/05/2008	Nam	10A8	
3	66010185	Nguyễn Ngọc Kiên	07/06/2010	Nam	10A7	
4	66010186	Phan Trung Kiên	10/07/2010	Nam	10A8	
5	66010187	Trần Hoàng Trung Kiên	07/09/2010	Nam	10A10	
6	66010188	Lý Thế Kiệt	16/04/2010	Nam	10A4	
7	66010189	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	20/01/2010	Nam	10A11	
8	66010190	Trương Anh Kiệt	08/07/2010	Nam	10A7	
9	66010191	Vũ Ngọc Kiệt	16/06/2010	Nam	10A8	
10	66010192	Lưu Thiên Kiều	19/04/2010	Nữ	10A5	
11	66010193	Hồ Học Kỳ	25/02/2010	Nam	10A1	
12	66010194	Lê Nguyên Thư Kỳ	07/10/2010	Nữ	10A2	
13	66010195	Trần Phạm Nhã Kỳ	12/01/2010	Nữ	10A3	
14	66010196	Dương Gia Lâm	29/10/2010	Nam	10A4	
15	66010197	Đoàn Nguyễn Khánh Lâm	10/05/2010	Nữ	10A12	
16	66010198	Hồ Thanh Lâm	20/07/2010	Nam	10A5	
17	66010199	Huỳnh Hữu Lâm	18/03/2010	Nam	10A1	
18	66010200	Nguyễn Bảo Lâm	28/05/2010	Nam	10A2	
19	66010201	Nguyễn Tùng Lâm	11/11/2010	Nam	10A3	
20	66010202	Trần Lã Hoàng Lâm	08/03/2010	Nam	10A8	
21	66010203	Võ Trần Lâm	25/09/2010	Nam	10A11	
22	66010204	Hoàng Nguyễn Trung Lập	25/04/2010	Nam	10A7	
23	66010205	Hoàng Thảo Linh	19/02/2010	Nữ	10A11	
24	66010206	Hoàng Thị Diệu Linh	02/03/2010	Nữ	10A8	
25	66010207	Mai Lê Ngọc Linh	08/07/2010	Nữ	10A12	
26	66010208	Nguyễn Thị Hoàng Linh	27/01/2010	Nam	10A6	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1009**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010209	Trần Ngọc Linh	23/04/2010	Nữ	10A11	
2	66010210	Trần Thị Hà Linh	24/09/2010	Nữ	10A5	
3	66010211	Bùi Lê Thành Long	29/11/2010	Nam	10A8	
4	66010212	Ninh Văn Quang Long	31/03/2010	Nam	10A9	
5	66010213	Trần Bảo Long	15/01/2010	Nam	10A4	
6	66010214	Vũ Thanh Long	05/02/2010	Nam	10A11	
7	66010215	Ngô Gia Lộc	02/01/2010	Nam	10A1	
8	66010216	Nguyễn Hữu Lộc	01/08/2010	Nam	10A2	
9	66010217	Vũ Văn Lộc	11/01/2010	Nam	10A7	
10	66010218	Võ Nguyễn Đức Lợi	27/02/2010	Nam	10A3	
11	66010219	Nguyễn Thành Luân	03/06/2010	Nam	10A5	
12	66010220	Trần Xuân Lược	03/08/2010	Nam	10A1	
13	66010221	Đỗ Thị Cẩm Ly	09/07/2010	Nữ	10A10	
14	66010222	Hàng Thị Mái Ly	20/01/2010	Nữ	10A13	
15	66010223	Nguyễn Vũ Kha Ly	14/06/2010	Nữ	10A11	
16	66010224	Võ Thị Yến Ly	21/12/2010	Nữ	10A11	
17	66010225	Hoàng Trúc Mai	21/10/2010	Nữ	10A2	
18	66010226	Trần Thị Tuyết Mai	23/05/2010	Nữ	10A9	
19	66010227	Lê Việt Mạnh	10/09/2010	Nam	10A3	
20	66010228	Đặng Quang Minh	13/07/2010	Nam	10A10	
21	66010229	Lê Vũ Nhi Minh	06/09/2010	Nữ	10A6	
22	66010230	Ngô Gia Minh	04/01/2010	Nam	10A4	
23	66010231	Nguyễn Hà Gia Minh	20/04/2010	Nam	10A11	
24	66010232	Nguyễn Quang Minh	09/09/2010	Nam	10A9	
25	66010233	Nguyễn Trần Anh Minh	30/09/2010	Nam	10A5	
26	66010234	H' Chà My Niê Kdăm	06/08/2009	Nữ	10A10	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1010**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010235	Lê Ngọc Bảo My	06/10/2010	Nữ	10A1	
2	66010236	Ngô Nguyễn Kiều My	26/02/2010	Nữ	10A2	
3	66010237	Nguyễn Lê Thảo My	08/02/2010	Nữ	10A8	
4	66010238	Phạm Thị Thảo My	04/05/2010	Nữ	10A3	
5	66010239	Thái Thị Trà My	11/01/2010	Nữ	10A4	
6	66010240	Phạm Trần Nhật Nam	18/01/2010	Nam	10A5	
7	66010241	Phan Hải Nam	23/12/2010	Nam	10A7	
8	66010242	Trần Hoàng Nam	27/08/2010	Nam	10A12	
9	66010243	Trần Nhật Nam	18/08/2010	Nam	10A8	
10	66010244	Trần Trịnh Bảo Nam	18/08/2010	Nam	10A1	
11	66010245	Y' Si Năm Mlô	10/02/2010	Nam	10A11	
12	66010246	Cù Vũ Kim Ngân	26/10/2010	Nữ	10A2	
13	66010247	Hoàng Thu Ngân	15/03/2010	Nữ	10A3	
14	66010248	Nguyễn Hoàng Thu Ngân	23/10/2010	Nữ	10A8	
15	66010249	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	17/03/2010	Nữ	10A12	
16	66010250	Nguyễn Thiên Ngân	19/07/2010	Nữ	10A11	
17	66010251	Nguyễn Trần Hoàng Ngân	07/02/2010	Nữ	10A3	
18	66010252	Trần Nguyễn Kim Ngân	13/09/2010	Nữ	10A13	
19	66010253	Trần Thị Mỹ Ngân	01/11/2010	Nữ	10A6	
20	66010254	Võ Đông Nghi	15/01/2010	Nữ	10A7	
21	66010255	Võ Trần Khang Nghi	04/07/2010	Nữ	10A5	
22	66010256	Huỳnh Văn Hữu Nghi	20/10/2009	Nam	10A9	
23	66010257	Nguyễn Hữu Nghĩa	18/09/2010	Nam	10A7	
24	66010258	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/10/2010	Nam	10A1	
25	66010259	Võ Phạm Minh Nghĩa	07/11/2010	Nam	10A8	
26	66010260	Ban Ngọc Châu Anh	02/05/2010	Nữ	10A9	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1011

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010261	Đặng Lê Đan Ngọc	29/11/2010	Nữ	10A7	
2	66010262	Hoàng Lan Ngọc	19/09/2010	Nữ	10A13	
3	66010263	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	28/11/2010	Nữ	10A10	
4	66010264	Nguyễn Dương Bảo Ngọc	02/10/2010	Nữ	10A2	
5	66010265	Nguyễn Đào Minh Ngọc	01/01/2010	Nữ	10A7	
6	66010266	Nguyễn Hà Khánh Ngọc	19/03/2010	Nữ	10A3	
7	66010267	Nguyễn Ngọc Hoài An	16/06/2010	Nữ	10A3	
8	66010268	Phạm Yến Ngọc	01/05/2010	Nữ	10A6	
9	66010269	Tô Nữ Bảo Ngọc	21/07/2010	Nữ	10A13	
10	66010270	Trần Bảo Ngọc	05/02/2010	Nữ	10A4	
11	66010271	Trương Hồng Ngọc	17/08/2010	Nữ	10A9	
12	66010272	Vương Huỳnh Thanh Ngọc	13/09/2010	Nữ	10A9	
13	66010273	Hồ Thị Thảo Nguyên	11/09/2010	Nữ	10A5	
14	66010274	Huỳnh Không An Nguyên	05/10/2010	Nữ	10A1	
15	66010275	Lê Thảo Nguyên	02/07/2010	Nữ	10A12	
16	66010276	Nguyễn Thảo Nguyên	12/11/2009	Nữ	10A8	
17	66010277	Nguyễn Trọng Nguyên	04/05/2010	Nam	10A9	
18	66010278	Phan Thị Bình Nguyên	29/01/2010	Nữ	10A2	
19	66010279	Trần Nguyên	13/03/2010	Nam	10A10	
20	66010280	Trịnh Đoàn Thảo Nguyên	06/02/2010	Nữ	10A3	
21	66010281	Võ Trọng Nguyên	20/04/2010	Nam	10A4	
22	66010282	Nguyễn Ánh Minh Nguyệt	30/06/2010	Nữ	10A5	
23	66010283	Nguyễn Trần Thanh Nhã	16/08/2010	Nữ	10A1	
24	66010284	Đỗ Thiện Nhân	17/03/2010	Nam	10A2	
25	66010285	La Vĩ Thiện Nhân	09/06/2010	Nam	10A2	
26	66010286	Nguyễn Thiện Nhân	21/10/2010	Nam	10A8	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1012**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010287	Nguyễn Văn Trọng Nhân	19/06/2010	Nam	10A4	
2	66010288	Phan Lê Thiên Nhân	20/05/2010	Nam	10A3	
3	66010289	Bùi Minh Nhật	04/04/2010	Nam	10A5	
4	66010290	Phan Ngọc Minh Nhật	08/07/2010	Nam	10A7	
5	66010291	Đỗ Ngọc Quỳnh Nhi	25/03/2010	Nữ	10A1	
6	66010292	Lê Ngọc Uyên Nhi	10/11/2010	Nữ	10A8	
7	66010293	Nguyễn Phạm Phương Nhi	07/10/2010	Nữ	10A2	
8	66010294	Nguyễn Phương Nhi	01/05/2010	Nữ	10A13	
9	66010295	Phan Bảo Nhi	27/03/2010	Nữ	10A13	
10	66010296	Phan Ý Nhi	28/01/2010	Nữ	10A3	
11	66010297	Trương Thị Tú Nhi	26/06/2010	Nữ	10A4	
12	66010298	Trương Tuệ Nhi	02/01/2010	Nữ	10A5	
13	66010299	Võ Hoàng Đông Nhi	26/08/2010	Nữ	10A6	
14	66010300	Voòng Yên Nhi	31/07/2010	Nữ	10A12	
15	66010301	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/05/2010	Nữ	10A13	
16	66010302	Bùi Quỳnh Như	17/07/2010	Nữ	10A1	
17	66010303	Đào Ngọc Quỳnh Như	30/05/2010	Nữ	10A13	
18	66010304	Huỳnh Hạnh Như	17/04/2010	Nữ	10A2	
19	66010305	Nguyễn Ngọc Kiều Như	09/11/2010	Nữ	10A3	
20	66010306	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/02/2010	Nữ	10A4	
21	66010307	Phạm Quỳnh Như	22/02/2010	Nữ	10A5	
22	66010308	Phạm Thị Quỳnh Như	12/10/2010	Nữ	10A1	
23	66010309	Phan Đặng Hoài Như	25/09/2010	Nữ	10A13	
24	66010310	Vũ Khánh Như	07/12/2010	Nữ	10A2	
25	66010311	Trần Nguyễn Hoàng Oanh	20/12/2010	Nữ	10A3	
26	66010312	Mai Tiên Phát	01/04/2010	Nam	10A4	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1013

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010313	Trần Duy Phát	29/11/2010	Nam	10A5	
2	66010314	Ksor Gia Phong	18/03/2010	Nam	10A11	
3	66010315	Lê Đức Phong	11/08/2010	Nữ	10A6	
4	66010316	Lưu Gia Phong	07/08/2010	Nam	10A13	
5	66010317	Nguyễn Chấn Phong	31/05/2010	Nam	10A11	
6	66010318	Nguyễn Nhất Phong	12/10/2010	Nam	10A1	
7	66010319	Trần Tuấn Phong	05/05/2010	Nam	10A2	
8	66010320	Võ Lê Thanh Phong	23/02/2010	Nam	10A3	
9	66010321	Đỗ Hồng Phú	31/01/2010	Nam	10A10	
10	66010322	Bùi Lê Thiên Phúc	18/01/2010	Nam	10A12	
11	66010323	Đặng Hồng Phúc	21/05/2010	Nam	10A4	
12	66010324	Đình Hoàng Phúc	07/08/2010	Nam	10A8	
13	66010325	Hồ Hoàng Phúc	13/06/2010	Nam	10A1	
14	66010326	Ngô Đình Phúc	20/01/2010	Nam	10A9	
15	66010327	Phan Thiên Phúc Mlô	17/11/2010	Nam	10A1	
16	66010328	Võ Anh Phúc	12/04/2010	Nam	10A5	
17	66010329	Võ Triệu Phúc	15/08/2010	Nam	10A6	
18	66010330	Vũ Toàn Phúc	17/12/2010	Nam	10A10	
19	66010331	Đỗ Ngọc Phước	04/01/2010	Nam	10A2	
20	66010332	Phạm Hồng Phước	23/03/2010	Nữ	10A12	
21	66010333	Trần Hữu Phước	13/10/2010	Nam	10A3	
22	66010334	Vũ Tân Phước	06/05/2010	Nam	10A6	
23	66010335	Lê Bảo Phương	20/01/2010	Nữ	10A12	
24	66010336	Luk Hoàng Phương	30/09/2010	Nữ	10A13	
25	66010337	Nguyễn Ngọc Mai Phương	29/07/2010	Nữ	10A8	
26	66010338	Nguyễn Ngọc Như Phương	20/04/2010	Nữ	10A8	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1014**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010339	Nguyễn Thị Lan Phương	26/02/2010	Nữ	10A4	
2	66010340	Nguyễn Thu Phương	16/05/2010	Nữ	10A13	
3	66010341	Phạm Nguyễn Thu Phương	14/08/2010	Nữ	10A5	
4	66010342	Phạm Trúc Phương	30/06/2010	Nữ	10A1	
5	66010343	Trương Thị Phương	29/07/2010	Nữ	10A2	
6	66010344	Đỗ Phú Quan	07/02/2010	Nam	10A6	
7	66010345	Hồ Chí Quang	12/10/2010	Nam	10A7	
8	66010346	Lâm Đăng Quang	11/09/2010	Nam	10A13	
9	66010347	Phan Nhật Quang	18/08/2010	Nam	10A6	
10	66010348	Trương Minh Quang	14/07/2010	Nam	10A10	
11	66010349	Chu Mạnh Quân	05/05/2010	Nam	10A3	
12	66010350	Đỗ Minh Quân	23/01/2010	Nam	10A4	
13	66010351	Lê Hoàng Anh Quân	02/11/2010	Nam	10A5	
14	66010352	Lê Trần Anh Quân	06/01/2010	Nam	10A1	
15	66010353	Nguyễn Đôn Gia Quân	23/05/2010	Nam	10A9	
16	66010354	Phùng Minh Quân	30/04/2010	Nam	10A10	
17	66010355	Nguyễn Phúc Quý	18/12/2010	Nam	10A13	
18	66010356	Phạm Ngọc Quý	08/02/2010	Nữ	10A2	
19	66010357	H' Quyên A Drong	28/09/2010	Nữ	10A1	
20	66010358	Huỳnh Tú Quyên	10/01/2010	Nữ	10A3	
21	66010359	Huỳnh Xuân Nhật Quyên	04/03/2010	Nữ	10A4	
22	66010360	Nguyễn Thị Hà Quyên	05/05/2010	Nữ	10A8	
23	66010361	Trần Nguyễn Bảo Quyên	17/04/2010	Nữ	10A5	
24	66010362	Trương Lưu Thục Quyên	16/05/2010	Nữ	10A12	
25	66010363	Đinh Trúc Quỳnh	04/05/2010	Nữ	10A12	
26	66010364	Đoàn Thị Diễm Quỳnh	28/05/2010	Nam	10A6	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1015

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010365	Hồ Tú Quỳnh	15/05/2010	Nữ	10A12	
2	66010366	Lê Mai Như Quỳnh	14/10/2010	Nữ	10A7	
3	66010367	Nguyễn Đỗ Khánh Quỳnh	27/10/2010	Nữ	10A2	
4	66010368	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/10/2010	Nữ	10A11	
5	66010369	Nguyễn Thuý Quỳnh	05/04/2010	Nữ	10A12	
6	66010370	Nguyễn Trần Như Quỳnh	07/09/2010	Nữ	10A3	
7	66010371	Phùng Như Quỳnh	17/07/2010	Nữ	10A10	
8	66010372	H' Sana Mlô Duôn Du	12/06/2010	Nữ	10A6	
9	66010373	Nguyễn Thái Sơn	13/02/2010	Nam	10A7	
10	66010374	H' Sumi Byă	16/10/2010	Nữ	10A11	
11	66010375	Trần Anh Tài	21/02/2010	Nam	10A7	
12	66010376	Đoàn Thị Vân Tâm	29/01/2010	Nữ	10A12	
13	66010377	Lê Quang Tâm	13/01/2010	Nam	10A12	
14	66010378	Nguyễn Thành Tâm	26/07/2010	Nam	10A8	
15	66010379	Trần Hữu Tâm	04/03/2010	Nam	10A4	
16	66010380	Vũ Hà Tú Tâm	18/01/2010	Nữ	10A11	
17	66010381	Trần Văn Tân	28/03/2010	Nam	10A7	
18	66010382	Trương Nguyễn Duy Tân	10/01/2010	Nam	10A10	
19	66010383	Phạm Hoàng Thái	17/01/2010	Nam	10A10	
20	66010384	Nguyễn Lâm Thành	24/12/2010	Nam	10A5	
21	66010385	Nguyễn Sỹ Thành	10/10/2010	Nam	10A1	
22	66010386	Quảng Đức Thành	19/11/2010	Nam	10A13	
23	66010387	Đỗ Lê Phương Thảo	08/10/2010	Nữ	10A1	
24	66010388	Ngô Thị Phương Thảo	02/10/2010	Nữ	10A7	
25	66010389	Nguyễn Phương Thảo	20/07/2010	Nữ	10A8	
26	66010390	Nguyễn Thị Hương Thảo	07/03/2010	Nữ	10A13	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1016

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010391	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/03/2010	Nữ	10A13	
2	66010392	Phan Thị An Thảo	29/01/2010	Nữ	10A7	
3	66010393	Quàng Thị Thảo	31/03/2010	Nữ	10A2	
4	66010394	Trần Hồng Anh Thảo	04/02/2010	Nữ	10A11	
5	66010395	Trần Phương Thảo	13/07/2010	Nữ	10A12	
6	66010396	Nguyễn Đình Thi	27/09/2010	Nam	10A12	
7	66010397	Nguyễn Kim Ka Thi	29/07/2010	Nữ	10A11	
8	66010398	Lê Anh Thiên	05/11/2010	Nam	10A8	
9	66010399	Nguyễn Nam Thiên	12/12/2010	Nam	10A12	
10	66010400	Phùng Đoàn Bảo Thiên	30/01/2010	Nam	10A9	
11	66010401	Võ Phạm Công Thiên	06/11/2009	Nam	10A3	
12	66010402	Ngô Dương Gia Thịnh	28/01/2009	Nam	10A12	
13	66010403	Nguyễn Phan Gia Thịnh	11/04/2010	Nam	10A11	
14	66010404	Nguyễn Phú Thịnh	24/12/2010	Nam	10A8	
15	66010405	Nguyễn Trần Xuân Thịnh	02/02/2010	Nam	10A12	
16	66010406	Trương Dương Phước Thịnh	02/12/2010	Nam	10A9	
17	66010407	H' Thu Niê	19/01/2010	Nữ	10A12	
18	66010408	Đỗ Hồng Thủy	06/08/2010	Nữ	10A7	
19	66010409	Hoàng Huỳnh Thu Thủy	29/10/2010	Nữ	10A10	
20	66010410	Bùi Anh Thư	10/09/2010	Nữ	10A7	
21	66010411	Hàng Kim Thư	20/08/2010	Nữ	10A4	
22	66010412	Kiều Nguyễn Anh Thư	28/05/2010	Nữ	10A12	
23	66010413	Lê Nguyễn Anh Thư	09/05/2010	Nữ	10A13	
24	66010414	Trần Anh Thư	12/04/2010	Nữ	10A8	
25	66010415	Trần Anh Thư	05/02/2010	Nữ	10A11	
26	66010416	Trần Linh Thư	27/11/2010	Nữ	10A10	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1017**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010417	Trần Thị Anh Thu	29/09/2010	Nữ	10A5	
2	66010418	Đỗ Đan Thy	01/01/2010	Nữ	10A1	
3	66010419	Võ Dương Mai Thy	09/06/2010	Nữ	10A2	
4	66010420	Đinh Trần Thủy Tiên	15/09/2010	Nữ	10A13	
5	66010421	Hồ Minh Cát Tiên	19/06/2010	Nữ	10A12	
6	66010422	Lê Nguyễn Thủy Tiên	03/02/2010	Nữ	10A3	
7	66010423	Nguyễn Thị Thủy Tiên	21/04/2010	Nữ	10A8	
8	66010424	Trần Thủy Tiên	16/02/2010	Nữ	10A7	
9	66010425	Vũ Ngọc Thủy Tiên	12/02/2010	Nữ	10A4	
10	66010426	Trần Trọng Tiên	26/11/2009	Nam	10A5	
11	66010427	Trần Quang Tín	01/03/2010	Nam	10A1	
12	66010428	Lê Khánh Toàn	03/06/2010	Nam	10A12	
13	66010429	Nguyễn Đức Toàn	28/01/2010	Nam	10A2	
14	66010430	Nguyễn Ngọc Minh Toàn	08/09/2010	Nam	10A10	
15	66010431	Trần Lê Phương Trà	30/04/2010	Nữ	10A3	
16	66010432	Đỗ Ngọc Thùy Trang	08/07/2010	Nữ	10A1	
17	66010433	Hoàng Nguyễn Huỳnh Trang	25/04/2010	Nữ	10A7	
18	66010434	Lê Nguyễn Thu Trang	03/01/2010	Nữ	10A9	
19	66010435	Nguyễn Thị Hiền Trang	16/04/2010	Nữ	10A1	
20	66010436	Nguyễn Thị Ngọc Trang	10/03/2010	Nữ	10A9	
21	66010437	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19/06/2010	Nữ	10A2	
22	66010438	Phan Thùy Trang	01/02/2010	Nữ	10A10	
23	66010439	Trần Hành Trang	24/07/2010	Nữ	10A3	
24	66010440	Trương Thị Quỳnh Trang	20/04/2010	Nữ	10A13	
25	66010441	Đặng Thái Bảo Trâm	03/08/2010	Nữ	10A12	
26	66010442	Hoàng Hà Bảo Trâm	27/09/2010	Nữ	10A5	

## KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Năm học: 2025-2026

## DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1018

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010443	Hồ Ngọc Bảo Trâm	18/09/2010	Nữ	10A4	
2	66010444	Lê Ngọc Bảo Trâm	24/06/2010	Nữ	10A12	
3	66010445	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	25/02/2010	Nữ	10A9	
4	66010446	Nguyễn Trần Diễm Trâm	05/11/2010	Nữ	10A12	
5	66010447	Phạm Lê Bích Trâm	07/08/2010	Nữ	10A6	
6	66010448	Trần Thị Bảo Trâm	26/01/2010	Nữ	10A1	
7	66010449	Hà Lê Bảo Trâm	08/04/2010	Nữ	10A2	
8	66010450	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	09/04/2010	Nữ	10A6	
9	66010451	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	28/11/2010	Nữ	10A3	
10	66010452	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	27/01/2010	Nữ	10A4	
11	66010453	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	01/02/2010	Nữ	10A10	
12	66010454	Thịnh Quế Trâm	05/01/2010	Nữ	10A10	
13	66010455	Trần Ngọc Trâm	30/04/2010	Nữ	10A5	
14	66010456	Võ Phạm Bảo Trâm	24/03/2010	Nữ	10A11	
15	66010457	Đặng Phan Hữu Trí	07/07/2010	Nam	10A4	
16	66010458	Đinh Nam Minh Trí	01/04/2010	Nam	10A5	
17	66010459	Mai Trọng Trí	11/11/2010	Nam	10A6	
18	66010460	Nguyễn Đình Công Trí	03/09/2010	Nam	10A11	
19	66010461	Nguyễn Đình Trí	13/06/2010	Nam	10A8	
20	66010462	Nguyễn Minh Trí	07/03/2010	Nam	10A13	
21	66010463	Lê Kiều Trinh	19/07/2010	Nữ	10A6	
22	66010464	Trần Thùy Trinh	19/01/2010	Nữ	10A1	
23	66010465	Nguyễn Minh Trọng	27/02/2010	Nam	10A7	
24	66010466	Đỗ Hồ Nhã Trúc	16/04/2010	Nữ	10A2	
25	66010467	Lê Đặng Thanh Trúc	07/01/2010	Nữ	10A9	
26	66010468	Nguyễn Minh Bảo Trúc	13/10/2010	Nữ	10A6	

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1019**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010469	Đỗ Thế Anh Tú	16/01/2010	Nam	10A11	
2	66010470	Nguyễn Minh Tuấn	07/06/2010	Nam	10A10	
3	66010471	Đình Việt Tùng	30/09/2010	Nam	10A12	
4	66010472	Trần Thị Ngọc Tuyên	28/09/2010	Nữ	10A4	
5	66010473	Phạm Thái Minh Tuyết	27/07/2010	Nữ	10A9	
6	66010474	Hoàng Minh Tường	19/06/2010	Nam	10A3	
7	66010475	Trần Lâm Uy	01/04/2010	Nam	10A5	
8	66010476	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	01/01/2010	Nữ	10A13	
9	66010477	Tăng Võ Nhã Uyên	16/01/2010	Nữ	10A10	
10	66010478	Bùi Gia Văn	17/02/2010	Nam	10A2	
11	66010479	Hoàng Thanh Vân	06/06/2010	Nữ	10A9	
12	66010480	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/02/2010	Nữ	10A6	
13	66010481	Trần Nguyễn Thanh Vân	02/03/2010	Nữ	10A1	
14	66010482	Phan Thị Phương Vi	13/10/2010	Nữ	10A4	
15	66010483	Niê Lê H'vinh	02/02/2010	Nữ	10A4	
16	66010484	Phan Phúc Vinh	27/04/2010	Nam	10A3	
17	66010485	Võ Quang Vinh	12/10/2010	Nam	10A11	
18	66010486	Phạm Uy Vũ	06/11/2010	Nam	10A10	
19	66010487	Cao Thảo Vy	21/05/2010	Nữ	10A12	
20	66010488	Cù Thị Tường Vy	13/01/2010	Nữ	10A11	
21	66010489	Đặng Ý Vy	10/07/2010	Nữ	10A9	
22	66010490	Hán Nguyễn Thảo Vy	08/05/2010	Nữ	10A4	
23	66010491	Lê Nhật Vy	22/01/2010	Nữ	10A5	
24	66010492	Ngô Thị Hoàng Vy	12/10/2010	Nữ	10A13	
25	66010493	Nguyễn Hồ Đoàn Vy	01/01/2010	Nữ	10A11	
26	66010494	Nguyễn Ngọc Tường Vy	02/01/2010	Nữ	10A1	

Trường THPT Buôn Ma Thuật

**KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**Năm học: 2025-2026**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

**Phòng thi : 1020**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66010495	Nguyễn Thị Thanh Vy	25/01/2010	Nữ	10A12	
2	66010496	Nguyễn Trần Bảo Vy	25/04/2010	Nữ	10A11	
3	66010497	Phan Ngọc Khánh Vy	11/11/2010	Nữ	10A13	
4	66010498	Trần Thanh Thảo Vy	22/05/2010	Nữ	10A12	
5	66010499	Vòng Diệp Vy	19/06/2010	Nữ	10A2	
6	66010500	Phan Phạm Như Ý	11/08/2010	Nữ	10A3	
7	66010501	Võ Thị Như Ý	04/01/2010	Nữ	10A4	
8	66010502	Đỗ Hoàng Phi Yên	03/04/2010	Nữ	10A5	
9	66010503	Phạm Bảo Yên	04/08/2010	Nữ	10A11	
10	66010504	Phạm Thị Hải Yên	14/09/2010	Nữ	10A11	
11	66010505	Trần Ngọc Bảo Yên	11/03/2010	Nữ	10A8	